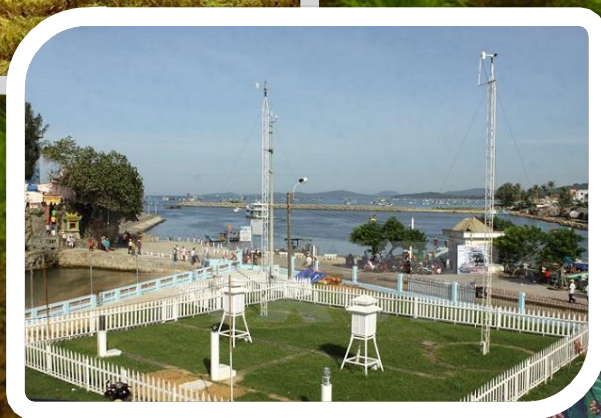




VIỆN KHOA HỌC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP

THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP SỐ THÁNG 8 NĂM 2025



MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
DANH MỤC VIẾT TẮT	2
GIỚI THIỆU.....	3
PHẦN I.....	4
ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG	4
TỪ NGÀY 1 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM 2025	4
1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp.....	4
1.2. Sinh trưởng và sâu bệnh hại đối với một số cây trồng	6
1.3. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng	8
PHẦN II.	11
DỰ BÁO ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 11 NĂM 2025.....	11
2.1. Xu thế khí hậu từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2025.....	11
2.2. Rủi ro khí hậu đến từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2025	11
2.2.1. Rủi ro đối với cây trồng	11
2.2.2. Rủi ro đối với vật nuôi	15
PHẦN III.	18
KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG 9 - THÁNG 11 NĂM 2025	18

DANH MỤC VIẾT TẮT

CHỮ VIẾT TẮT	Ý NGHĨA
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
ĐNB	Đông Nam Bộ
ENSO	Dao động Nam (El Niño-Southern Oscillation)
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
NB	Nam Bộ
TN	Tây Nguyên
Rx1day	Lượng mưa một ngày lớn nhất
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
SGN	Số giờ nắng
SNM	Số ngày mưa
STNN	Sinh thái nông nghiệp
SVGH	Sinh vật gây hại
TBNN	Trung bình nhiều năm
TDMNPB	Trung du và miền núi phía Bắc
THI	Chỉ số nhiệt- ẩm (Temperature humidity index)
TLM	Tổng lượng mưa
Tx	Nhiệt độ tối cao
Tm	Nhiệt độ tối thấp
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới

GIỚI THIỆU

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng Nông nghiệp – Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu định kỳ xuất bản bản tin **“Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp”** hàng tháng, nhằm cung cấp thông tin cập nhật và hỗ trợ kịp thời cho sản xuất nông nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp

Bản tin được xây dựng trên cơ sở tổng hợp và phân tích số liệu từ các nguồn dữ liệu, tài liệu chuyên ngành:

- Dữ liệu quan trắc khí tượng nông nghiệp từ mạng lưới trạm khí tượng trên toàn quốc do Cục Khí tượng Thủy văn cung cấp;
- Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sâu bệnh và sản xuất nông nghiệp từ Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Các kết quả phân tích, dự báo khí hậu từ Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu.

Bản tin tháng 8/2025 gồm ba phần chính:

- Phần I – Điều kiện khí tượng nông nghiệp và cây trồng từ ngày 1 đến ngày 20 tháng 8 năm 2025.
- Phần II – Dự báo điều kiện khí tượng nông nghiệp và rủi ro đến sản xuất nông nghiệp từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2025.
- Phần III – Khuyến nghị sản xuất nông nghiệp từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2025.

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng Nông nghiệp trân trọng giới thiệu bản tin tháng 8/2025, với kỳ vọng hỗ trợ hiệu quả cho công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng lực thích ứng và giảm thiểu rủi ro thiên tai trong lĩnh vực nông nghiệp.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

Nguyễn Đăng Mậu

PHẦN I.

ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP VÀ CÂY TRỒNG TỪ NGÀY 1 ĐẾN NGÀY 20 THÁNG 8 NĂM 2025

1.1. Điều kiện khí tượng nông nghiệp

Từ ngày 1 đến ngày 20 tháng 8 năm 2025, thời tiết trên cả nước có nhiều biến động ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp:

- Nhiệt độ: tuần 1 tháng 8 nền nhiệt dao động phổ biến từ 24,0⁰C đến 32,3⁰C, sang tuần 2 tháng 8, nền nhiệt ở hầu hết các khu vực trong cả nước đều giảm từ 0,5⁰C – 3,0⁰C, đặc biệt khu vực từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh, nền nhiệt giảm 3,0⁰C đến 3,8⁰C.

- Lượng mưa: Lượng mưa tuần 1 tháng 8 phân bố không đều trên phạm vi cả nước, khu vực TDMNPB lượng mưa phổ biến từ 30mm-150mm. Khu vực ĐBSH, Trung Bộ có lượng mưa phổ biến dưới 20mm, đặc biệt có những vùng cả tuần không có mưa Thái Bình, Ninh Bình, Con Cuông, Đô Lương, Vinh, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Hoài Nhon, Nha Trang, Cam Ranh, Phan Rang. Khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ lượng mưa dao động phổ biến từ 20mm – 60mm. Sang tuần 2 tháng 8, lượng mưa ở hầu hết các vùng tăng lên đáng kể, lượng mưa dao động từ 50mm-200mm, đặc biệt một số khu vực có lượng mưa trên 300mm (Bãi Cháy – Quảng Ninh, Vinh – Nghệ An).

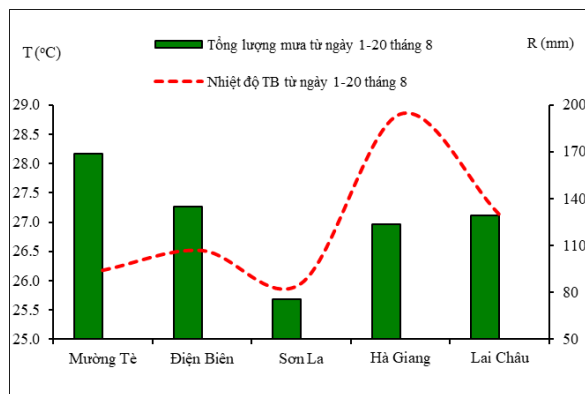
- Độ ẩm: Tuần 1 phổ biến 70–88%; tuần 2 độ ẩm tăng, dao động phổ biến 77–91%.

- Điều kiện khí tượng bất lợi với sản xuất nông nghiệp:

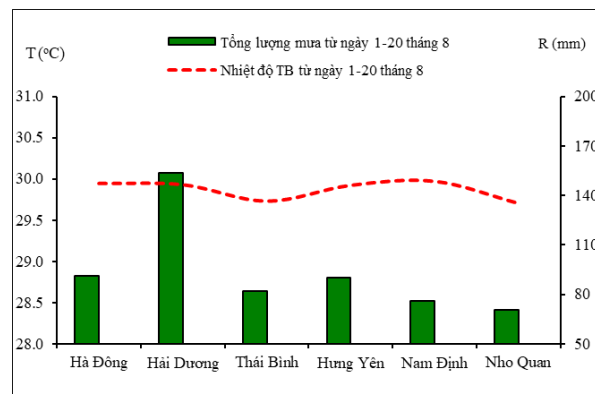
+ Nắng nóng: Nửa đầu tháng 8, nắng nóng tiếp tục trên diện rộng ở Bắc Bộ với mức 35–38⁰C, sau đó giảm dần đến mức gần với nhiệt thông thường vào giữa tháng. Tại khu vực Trung Bộ (Thanh Hóa đến Huế, và Duyên hải Nam Trung Bộ) nắng nóng duy trì đến khoảng 11/8, với nhiệt độ 36–38 ⁰C, sau đó giảm dần từ 12/8 (Hình 2).

+ Khô hạn và thiếu nước: Trên phạm vi cả nước tình trạng khô hạn phần lớn không xảy ra chỉ xuất hiện cục bộ tại một số khu vực Tây Nguyên (Gia Lai, Đắk Lắk) và một số khu vực thuộc ĐBSCL (Cần Thơ, An Giang) (Hình 3).

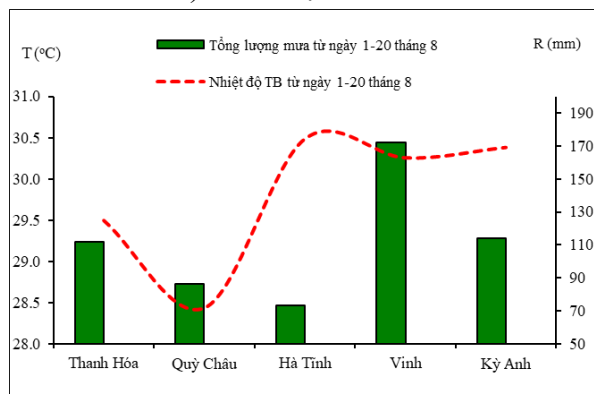
+ Mưa lớn: Nửa đầu tháng 8, Trên phạm vi cả nước khu vực có lượng mưa ngày lớn nhất tập trung tại khu vực Bắc Trung Bộ (Thanh Hóa, Nghệ An).(Hình 4).



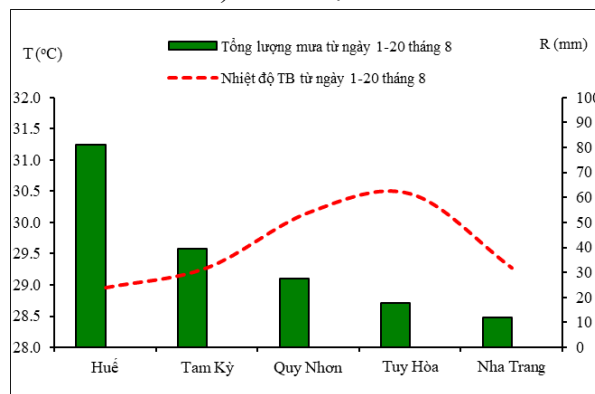
a) Khu vực TDMNBB



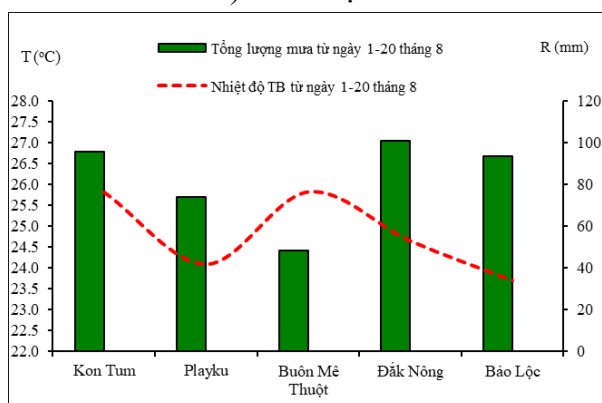
b) Khu vực ĐBSH



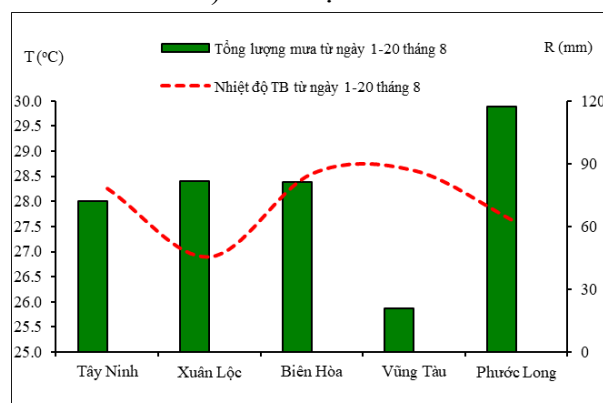
c) Khu vực BTB



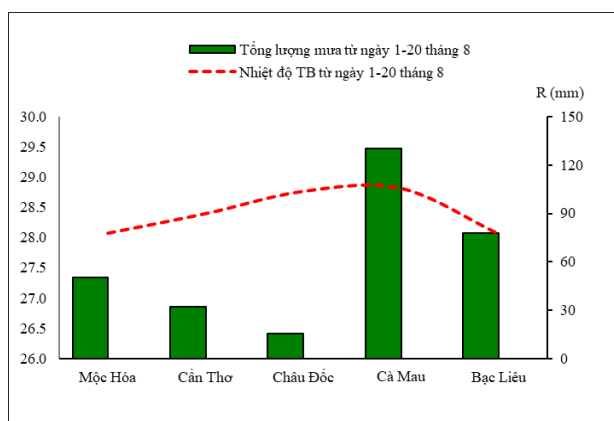
d) Khu vực DHNTB



e) Khu vực TN



f) Khu vực ĐNB



g) Khu vực ĐBSCL

Hình 1. Diễn biến một số yếu tố khí tượng từ ngày 1/8/2025 đến ngày 20/8/2025 tại một số trạm khí tượng tiêu biểu cho các vùng sinh thái nông nghiệp

1.2. Sinh trưởng và sâu bệnh hại đối với một số cây trồng

Tình hình sinh trưởng cây trồng (Bảng 2):

- Miền Bắc: Lúa vụ mùa đang ở giai đoạn phát triển đồng.
- Bắc Trung Bộ: Lúa vào giai đoạn làm đồng – Trổ bông – Chín sấp. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của mưa lớn, nhiều diện tích tại Nghệ An và Thanh Hóa bị đổ ngã, ngập úng.

Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: Lúa vào giai đoạn chín.

- Nam Bộ: Lúa đang ở giai đoạn làm đồng và trổ bông.

Tình hình sâu bệnh hại (Bảng 3):

- Trên cây lúa: Bên cạnh các loại dịch hại thường gặp như đạo ôn lá, đạo ôn cổ bông, sâu cuốn lá, xuất hiện thêm các đối tượng nguy hiểm như đạo ôn cổ bông, sâu đục thân, đen lép hạt, ốc bươu vàng và sâu cuốn lá và chuột – gây ảnh hưởng nghiêm trọng, đặc biệt tại khu vực Thanh Hóa, Nghệ An và Nam Bộ.

- Trên cây ngô: Ghi nhận sâu keo mùa thu xuất hiện rải rác tại một số tỉnh miền núi và duyên hải.

- Trên cây thanh long: Bệnh đốm nâu phát sinh tại nhiều vùng trồng trọng điểm như Lâm Đồng, Đồng Tháp, TP. HCM, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng quả.

- Trên cây cà phê (Tây Nguyên): Tiếp tục chịu ảnh hưởng của bệnh khô cành và gỉ sắt, đe dọa quá trình phát triển quả và sinh trưởng cây.

Bảng 2. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

Vùng sinh thái	Cây trồng	Giai đoạn sinh trưởng
TDMNPB	Lúa	Phát triển đồng
	Ngô	Xoáy nõn, trổ cờ, phun râu
ĐBSH	Lúa	Phát triển đồng
BTB	Lúa	Làm đồng - Trổ - chín sấp
	Lạc	Ra hoa - đâm tia
DHNTB	Lúa	Chín - thu hoạch
	Thanh long	Chăm sóc - Thu hoạch
TN	Lúa	Chắc xanh - chín sấp
	Cà phê	Nuôi quả
ĐNB	Lúa	Làm Đồng - trổ bông
	Thanh long	Phát triển thân, lá
ĐBSCL	Lúa	Làm Đồng - trổ bông

(Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, tháng 8/2025)

Bảng 3. Tình hình sâu bệnh hại ở một số cây trồng chính

Cây trồng	Loại dịch bệnh	Diện tích nhiễm (ha)	Diện tích đã phòng trừ (ha)	Tình trạng nhiễm nặng (ha)	Phân bố chủ yếu
Lúa	Bệnh đạo ôn lá	6.138	4.494	8	Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, Nghệ An, Lâm Đồng, Gia Lai, Khánh Hoà, Cần Thơ, An Giang, Vĩnh Long, Đồng Nai, Tây Ninh, TP Hồ Chí Minh...
	Bệnh đạo ôn cổ bông	5.156	4.728	-	L.Đồng, Khánh Hoà, Cà Mau, Tây Ninh, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, Đồng Tháp ...
	Sâu cuốn lá nhỏ	121.482	151.969	6.319	Hải Phòng, Ninh Bình, Hưng Yên, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Điện Biên, Lào Cai, Phú Thọ, Hà Nội, Tuyên Quang, Lai Châu. Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, TP Huế, Gia Lai, Khánh Hoà, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Cần Thơ, Đồng Tháp, An Giang, Vĩnh Long, Tây Ninh, Đồng Nai.
	Rầy hại lúa	2.621	1.451	50	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Cà Mau, Đồng Tháp, TP cần Thơ, An Giang, Đồng Nai ...
	Sâu đục thân 2 chấm	1.577	16.168	57	Hà Nội, Lào Cai, Sơn La... Thanh Hoá, Nghệ An, Khánh Hoà, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Cần Thơ, Tây Ninh, TP Hồ Chí Minh, An Giang...
	Bệnh bạc lá	11.675	6.200	386	Điện Biên, Hà Nội, Lai Châu, ...Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Trị, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Cần Thơ, An Giang, Tây Ninh, Cà Mau, Đồng Nai, Vĩnh Long...
	Bệnh đen lép hạt	16.437	15.747	10	Thanh Hoá, Quảng Trị, Huế, Lâm Đồng, Quảng Ngãi, Đà Nẵng, Gia Lai, Đắk Lắk, Tây Ninh, An Giang, Cần Thơ, Cà Mau, Vĩnh Long, Đồng Tháp, ...

Cây trồng	Loại dịch bệnh	Diện tích nhiễm (ha)	Diện tích đã phòng trừ (ha)	Tình trạng nhiễm nặng (ha)	Phân bố chủ yếu
	Ốc bươu vàng	7.026	5.763	-	Nghệ An, Vĩnh Long, Đồng Nai, An Giang, Hồ Chí Minh, Tây Ninh...
	Chuột	8.176	13.175	192	Phú Thọ, Bắc Ninh, Hưng Yên, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế, Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng nai, Cà mau, An Giang, Tây Ninh
Ngô	Sâu keo mùa thu	707	599	5	Bắc Ninh, Phú Thọ, Lào Cai... Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, Khánh Hoà, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Đồng Nai, TP Hồ Chí Minh
Thanh long	Bệnh đốm nâu	2.780	2.777	15	Lâm Đồng, Tây Ninh, Đông Tháp, TP Hồ Chí Minh
Cà phê	Bệnh khô cành	5.258	3.904	-	Điện Biên, Quảng Trị, lâm Đồng, Đồng Nai
	Bệnh gỉ sắt	5.914	7.923	-	Điện Biên, Sơn La, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai ..;

Nguồn: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, tháng 8/2025

1.3. Ảnh hưởng của điều kiện khí tượng

a. Đến cây trồng

- Thiếu nước và khô hạn: Tại vùng ĐBSH, lượng mưa từ ngày 1 đến ngày 20/8 phần lớn không đáp ứng được nhu cầu nước cho cây lúa. Chỉ có một số trạm đáp ứng được nhu cầu nước như Hải Dương (120.49mm), Văn Lý (36.43mm). Đối với vùng ĐBSCL phần lớn đều không đáp ứng được nhu cầu nước cho cây lúa, có thể gây nguy cơ khô hạn và ảnh hưởng đến sinh trưởng cây trồng. (Bảng 4).

- Nhiệt độ cao – độ ẩm lớn: Nhiệt độ ban ngày cao kết hợp với độ ẩm không khí cao về đêm tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều loại sâu bệnh phát triển mạnh, đặc biệt là rầy nâu, đạo ôn và sâu cuốn lá nhỏ ở cả miền Bắc và miền Nam.

- Nắng nóng: Xuất hiện trên phạm vi rộng phần lớn cả nước ngoại trừ khu vực Tây

Nguyên và khu vực Tây Bắc có nhiệt độ thấp hơn, nắng nóng xuất hiện cũng ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng của cây trồng và cản trở hoạt động sản xuất nông nghiệp.

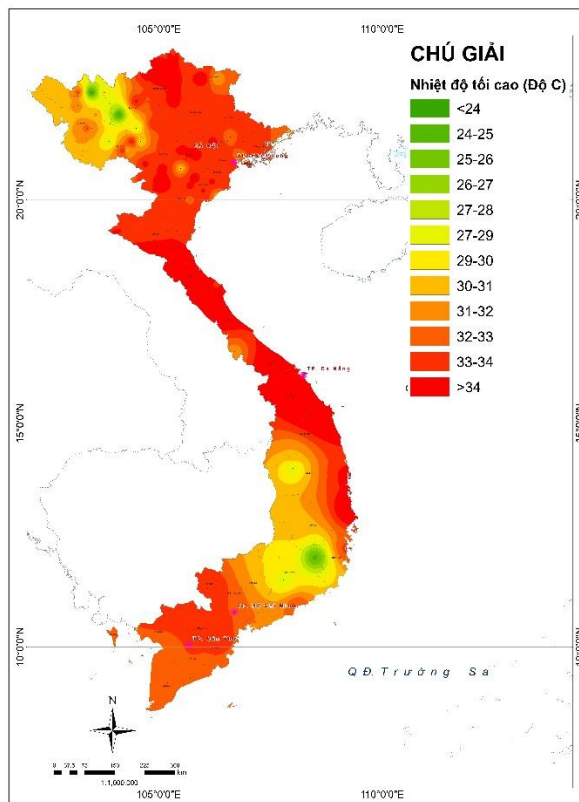
- Mưa, dông: Tình hình mưa dông trên phạm vi cả nước thường xuất hiện vào chiều tối, trong khi ban ngày nắng nóng mạnh với mức nhiệt lên đến 36 độ vì vậy chênh lệch nhiệt độ, độ ẩm ngày và đêm quá cao dễ gây dễ gây cháy lá, rụng hoa, rụng trái non ở cây ăn quả, rau màu, ảnh hưởng đến sức khỏe gia súc, gia cầm.

Bảng 4. Mức độ thiếu/thừa nước tự nhiên đối với nhu cầu nước của cây lúa từ ngày 1-20 tháng 8/2025

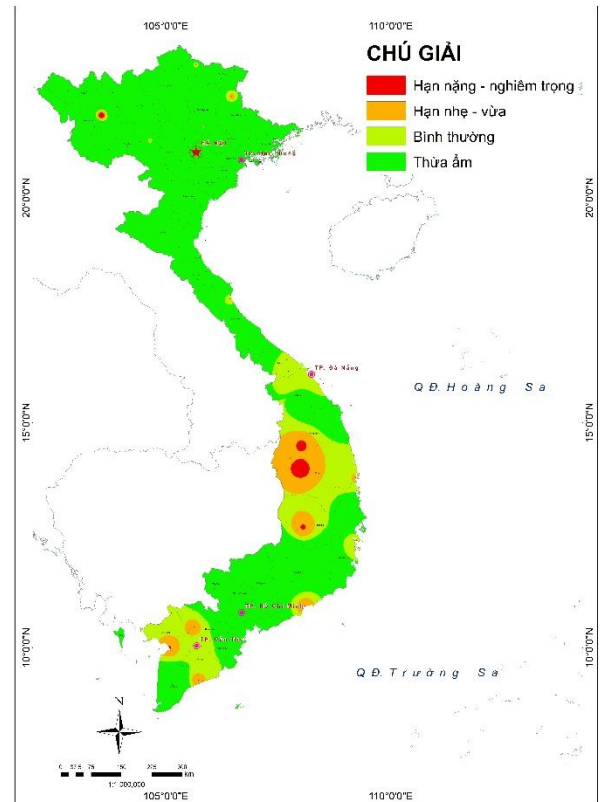
Vùng sinh thái	Điểm/trạm	Nhu cầu nước của cây lúa (mm)	Lượng mưa thực tế (mm)	Thiếu (-)/thừa (+) nước so với nhu cầu (mm)
ĐBSH	Sơn Tây	191.1	184.1	-7.05
	Hà Đông	190.7	182.9	-7.75
	Hải Dương	186.3	306.8	+120.49
	Hưng Yên	185.7	180.5	-5.19
	Nam Định	187.6	152.0	-35.60
	Văn Lý	197.5	233.9	+36.43
	Nho Quan	184.6	141.2	-43.40
	Ninh Bình	187.1	115.3	-71.82
	Thái Bình	186.3	164.0	-22.31
ĐBSCL	Mộc Hóa	118.4	100.8	-17.56
	Mỹ Tho	117.8	83.3	-34.50
	Cao Lãnh	115.5	72.1	-43.42
	Càng Long	110.4	85.8	-24.64
	Châu Đốc	119.0	31.7	-87.30
	Cần Thơ	112.1	64.8	-47.26
	Sóc Trăng	107.9	133.7	+25.76
	Rạch Giá	113.4	33.2	-80.18
	Bạc Liêu	106.7	155.4	+48.68

b. Đến vật nuôi

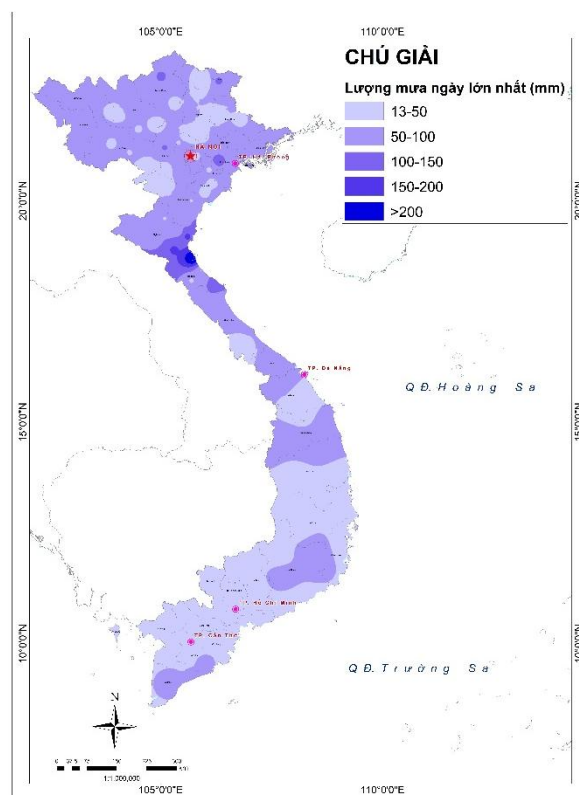
Kết quả tính toán chỉ số THI cho thấy, điều kiện khí hậu trong nửa đầu tháng 8 gây ảnh hưởng nhẹ đối với vật nuôi trên cả nước. Cụ thể, THI cao làm giảm khả năng tiêu hóa thức ăn, tăng nhịp tim, gây stress nhiệt cho gia súc và gia cầm trên toàn quốc (Hình 5).



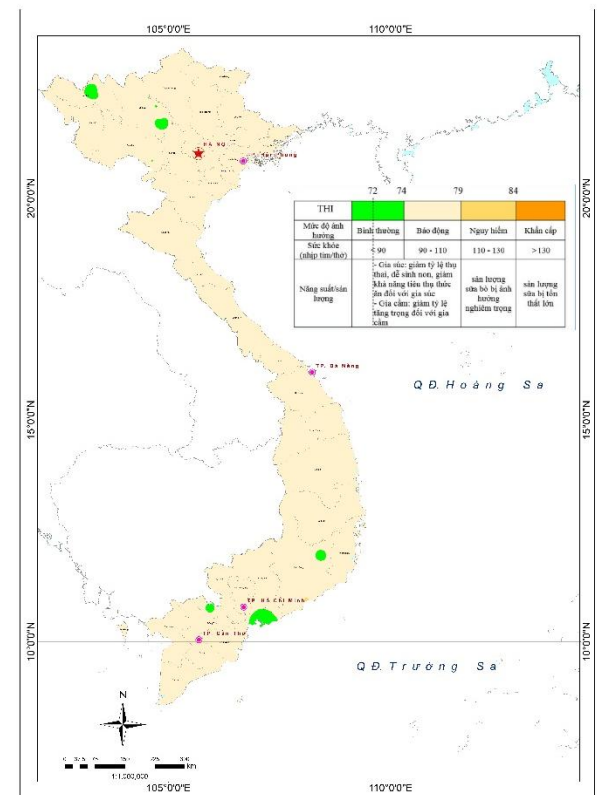
Hình 2. Nhiệt độ tối cao trung bình (Tx) từ ngày 1-20 tháng 8/2025



Hình 3. Điều kiện khô hạn/ẩm ướt theo chỉ số hạn nông nghiệp từ ngày 1-20 tháng 8/2025



Hình 4. Lượng mưa ngày lớn nhất từ ngày 1-20 tháng 8/2025



Hình 5. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI) trung bình từ ngày 1-20 tháng 8/2025

PHẦN II.

DỰ BÁO ĐIỀU KIỆN KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 11 NĂM 2025

2.1. Xu thế khí hậu từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2025

Theo bản tin “Thông báo và dự báo khí hậu” số tháng 8/2025 (Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu) cho thấy:

1) Hoạt động của ENSO: - Hiện tại, điều kiện khí quyển và đại dương phản ánh ENSO đang ở trạng thái trung tính, nghiêng về pha lạnh. Dự báo ENSO duy trì trạng thái trung tính, nghiêng về pha lạnh trong mùa 3 tháng 9-11 năm 2025, với xác suất khoảng 55-60%.

(2) Gió mùa: - Thời điểm kết thúc gió mùa mùa hè (GMMH) có khả năng xấp xỉ TBNN.
- Gió mùa mùa đông (GMMĐ) có khả năng bắt đầu ở mức xấp xỉ TBNN.

(3) Nhiệt độ: - Trong mùa 3 tháng 9-11 năm 2025, nhiệt độ có khả năng xấp xỉ TBNN ở Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ; xấp xỉ đến cao hơn giá trị TBNN ở khu Cao nguyên Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

(4) Lượng mưa: - Trong mùa 3 tháng 9-11 năm 2025, TLM có khả năng xấp xỉ TBNN ở Bắc Bộ; xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ; cao hơn TBNN ở khu vực Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ.

(5) Hiện tượng cực đoan Xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ): - Trong mùa 3 tháng 9-11 năm 2025, số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam có khả năng xấp xỉ đến cao hơn TBNN (TBNN: 5-6 cơn trên Biển Đông và 3-4 cơn ảnh hưởng đến Việt Nam). Số lượng bão mạnh (từ cấp 12 trở lên) hoạt động trên khu vực Biển Đông có khả năng ở mức xấp xỉ đến cao hơn TBNN.

2.2. Rủi ro khí hậu đến từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2025

2.2.1. Rủi ro đối với cây trồng

a) Tình hình thừa/thiếu nước

- Đối với sản xuất nông nghiệp nói chung:

+ Dự báo từ tháng 9/2025, Nhu cầu nước đáp ứng đủ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp trên cả nước. Tháng 10 xuất hiện hạn nhẹ tại khu vực Tây Bắc, tháng 11 xu hướng xuất hiện hạn gia tăng trên một số khu vực miền Bắc thuộc khu vực ĐBSH và một phần khu vực MNTDBB. (Hình 6).

- Đối với cây lúa vùng ĐBSH và ĐBSCL:

+ Trong tháng 9: Hầu hết khu vực ĐBSH và ĐBSCL có nguy cơ thừa nước và có nguy cơ ngập úng.

+ Đến tháng 10, khu vực ĐBSH có nguy cơ dư thừa nước, còn đối với ĐBSCL lượng mưa tăng mạnh có thể gây ngập úng đối với cây lúa.

+ Đến tháng 11, lượng mưa giảm tại khu vực ĐBSH một số nơi có nguy cơ hạn nhẹ không đáp ứng đủ nước đối với cây lúa. Đối với ĐBSCL lượng nước vẫn đáp ứng đủ cho cây lúa. (Bảng 5).

b) Rủi ro sâu bệnh hại

Thời tiết thay đổi, chênh lệch nhiệt độ và độ ẩm lớn trong tháng 9,10 tạo điều kiện thuận lợi cho nhiều dịch hại phát sinh và gây hại trên diện rộng:

- Lúa:

- Miền Bắc: Ốc bươu vàng, chuột hại tăng; rầy nâu – rầy lưng trắng, sâu đục thân, sâu cuốn lá nhỏ, bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn.
- Bắc Trung Bộ: Ốc bươu vàng, chuột, sâu cuốn lá nhỏ, rầy, bọ trĩ.
- DHNTB&TN: Bọ trĩ, sâu cuốn lá, sâu đục thân, đạo ôn lá, khô vằn, đen lép thối hạt.
- Nam Bộ: Rầy nâu, đạo ôn, bạc lá, đen lép hạt.

- Ngô: Sâu keo mùa thu, sâu ăn lá, bệnh đốm lá, Sâu đục thân đục bắp, bệnh gỉ sắt, bệnh khô vằn.

- Thanh long: Đốm nâu, rệp sáp, thán thư, ốc.

- Cà phê: Rệp sáp, rệp vảy, mọt đục thân/cành, bệnh khô cành, bệnh gỉ sắt.

- Hồ tiêu: Chết chậm, chết nhanh, tuyến trùng rễ, rệp sáp.

- Điều: Bọ xít muỗi, thán thư.

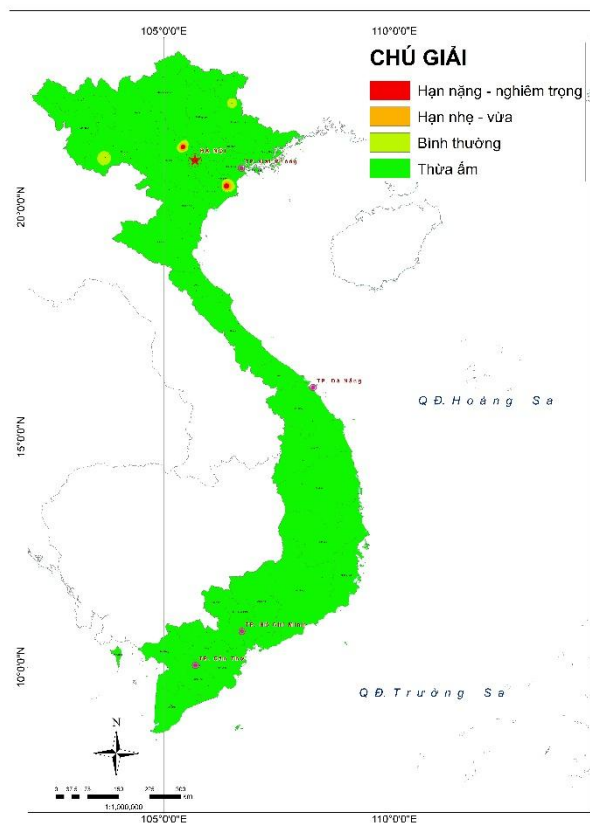
- Chè: Rầy xanh, bọ xít muỗi, bọ cánh tơ, nhện đỏ, thối búp.

- Nhãn, vải: Chổi rồng, sâu cuốn lá, sâu đo, thán thư.

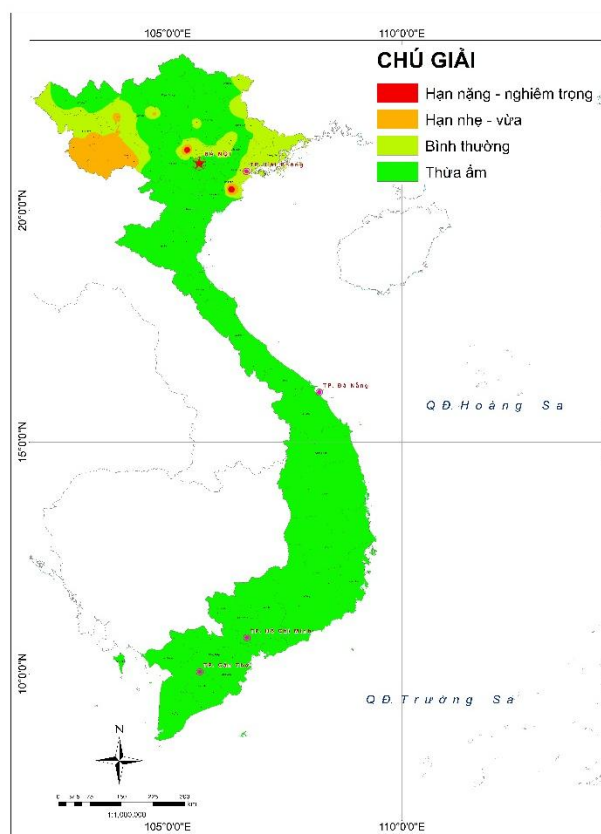
Nhận định chung:

Trong các tháng 9 và 10/2025, Trung Trung Bộ là những khu vực dễ bị ảnh hưởng bất lợi do nắng nóng và độ ẩm cao và nguy cơ thừa nước có thể gây xuất hiện nhiều loại sâu bệnh hại và ngập úng cho cây trồng.

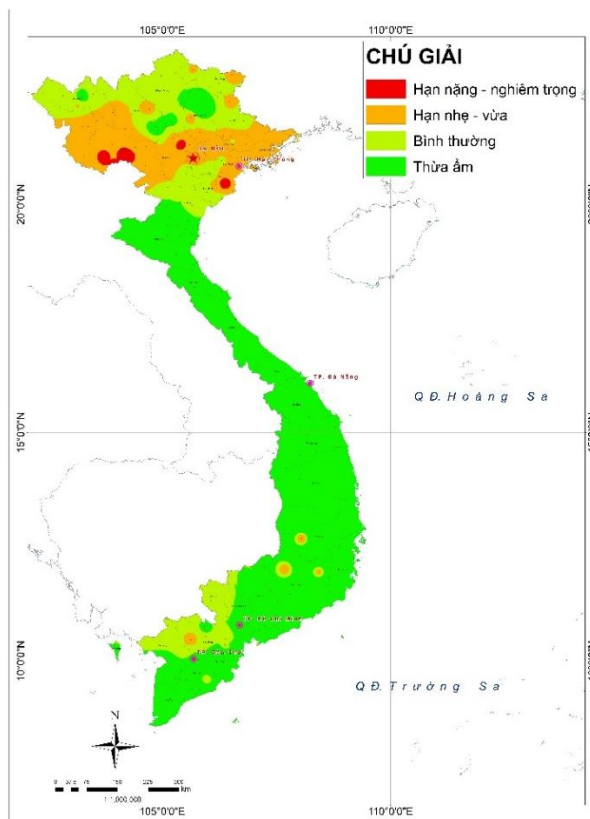
Đến tháng 11, các tỉnh vùng ĐBSH và ĐBSCL tác động tiêu cực đến sản xuất nông nghiệp có xu hướng giảm nhẹ. (Bảng 6)



Tháng 9/2025



Tháng 10/2025



Tháng 11/2025

Hình 6. Dự báo nguy cơ thừa nước/khô hạn trong tháng 9 đến tháng 11/2025

Bảng 5. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa từ lượng mưa trong mùa tháng 9 đến tháng 11/2025

Vùng sinh thái	Trạm	thiếu (-)/Thừa (+) nước (m ³ /ha)			Khuyến cáo
		Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	
ĐBSH	Sơn Tây	+720	+368	-44	Tháng 9: Dư thừa nước Tháng 10: Đủ ẩm Tháng 11: Thiếu hụt nước
	Hà Đông	+804	+599	+179	Tháng 9: Dư thừa nước Tháng 10,11: Đủ ẩm
	Hải Dương	+583	-17	-192	Tháng 9: Đủ ẩm Tháng 10,11: Thiếu hụt nước
	Hung Yên	+1023	+466	+40	Tháng 9: Dư thừa nước Tháng 10,11: Đủ ẩm
	Nam Định	+1639	+769	-53	Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Dư thừa nước Tháng 11: Thiếu hụt nước
	Văn Lý	+2333	+1007	+4	Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Quá dư thừa nước Tháng 11: Đủ ẩm
	Nho Quan	+1864	+936	+48	Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Quá dư thừa nước Tháng 11: Đủ ẩm
	Ninh Bình	+2095	+958	-39	Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Quá dư thừa nước Tháng 11: Thiếu hụt nước
ĐBSCL	Mộc Hóa	+2554	+3295	+441	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm
	Mỹ Tho	+2288	+2625	-193	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Thiếu hụt nước
	Cao Lãnh	+2390	+2817	+257	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm
	Càng Long	+2577	+2883	+69	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm
	Châu Đốc	+1832	+2675	+209	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm
	Cần Thơ	+2493	+2981	+145	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm
	Sóc Trăng	+2836	+3037	+184	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm
	Rạch Giá	+3013	+2936	+503	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm
	Bạc Liêu	+3110	+2871	+547	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm

Bảng 6. Tổng hợp thông tin thuận lợi/không thuận lợi đối với sinh trưởng và phát triển của một số cây trồng từ tháng 9 đến tháng 11 năm 2025

Vùng STNN	Cây trồng	Năm 2025											
		T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
TDMNPB	Lúa									TL	TL	TL	
	Lúa nương									TL	TL		
	Ngô									TL	TL		
ĐBSH	Lúa									TL	TL	TL	
BTB	Lúa									ITL	ITL		
	Lạc									ITL	ITL		
DHNTB	Lúa									ITL			
	Thanh Long									ITL	ITL	ITL	
TN	Lúa									TL			
	Cà phê									TL	ITL	TL	
ĐNB	Lúa									ITL		TL	
	Thanh Long									ITL	ITL	TL	
ĐBSCL	Lúa									ITL		TL	

Chú giải:

	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

TL: Thuận lợi cho SXNN

ITL: Ít thuận lợi cho SXNN

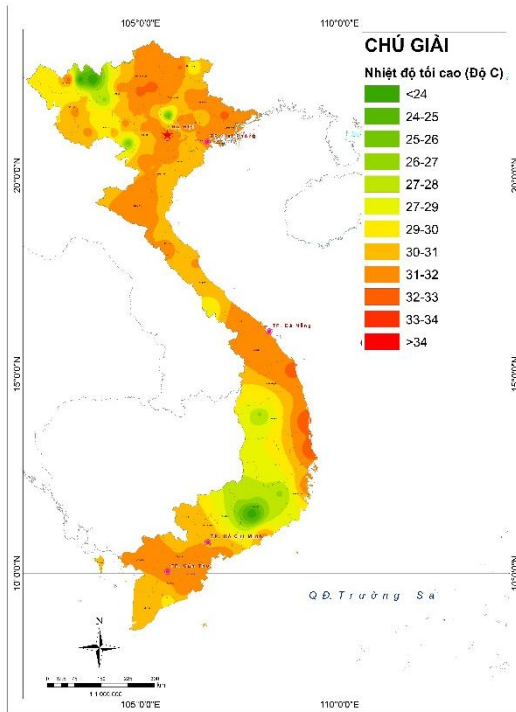
2.2.2. Rủi ro đối với vật nuôi

Trong các tháng 9/2025, Nắng nóng không còn xuất hiện nhiều tuy nhiên với mức nhiệt từ 30 đến 34°C tại một số tỉnh thuộc Tây Bắc và Tây Nguyên (Hình 7) kết hợp với lượng mưa nhiều, độ ẩm cao vì vậy điều kiện thời tiết vẫn gây bất lợi cho chăn nuôi Hình 8).

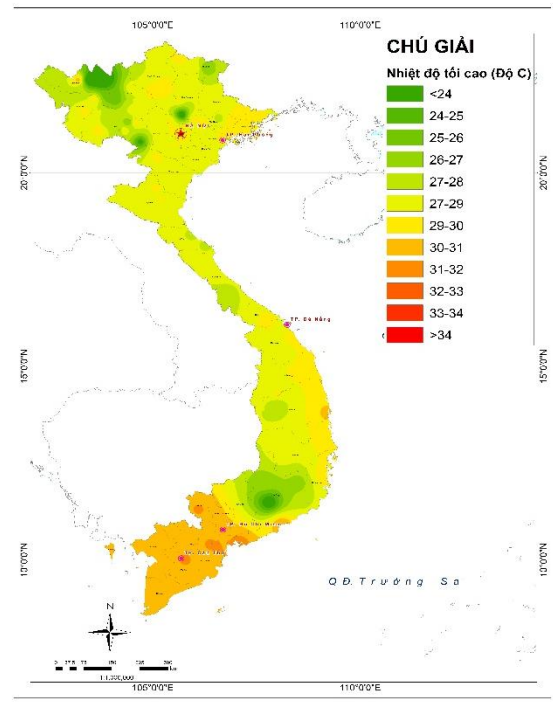
Đến tháng 10,11, cường độ nắng nóng trên cả nước có xu hướng giảm dần, nhiệt độ giảm làm giảm mức độ ảnh hưởng bất lợi đến sức khỏe vật nuôi,

Dự báo chỉ số nhiệt - ẩm (THI) cho thấy gia súc và gia cầm trên toàn quốc bị ảnh hưởng nhẹ bởi stress nhiệt, đặc biệt trong tháng 9-10 tại khu vực Đông Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Trung Bộ. Ảnh hưởng chủ yếu bao gồm:

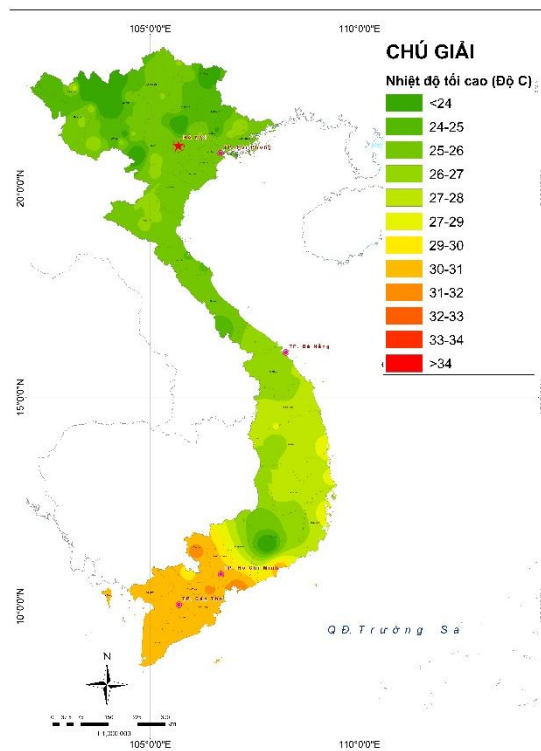
- Giảm khả năng tiêu thụ thức ăn,
 - Tăng nhịp tim và rối loạn hô hấp,
 - Suy giảm sức đề kháng, ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trọng và năng suất chăn nuôi
- (Hình 8).



Tháng 9/2025

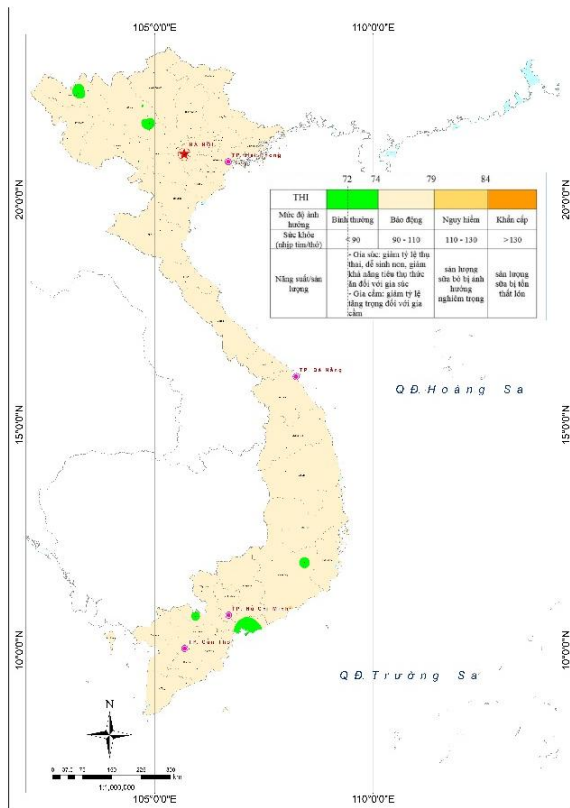


Tháng 10/2025

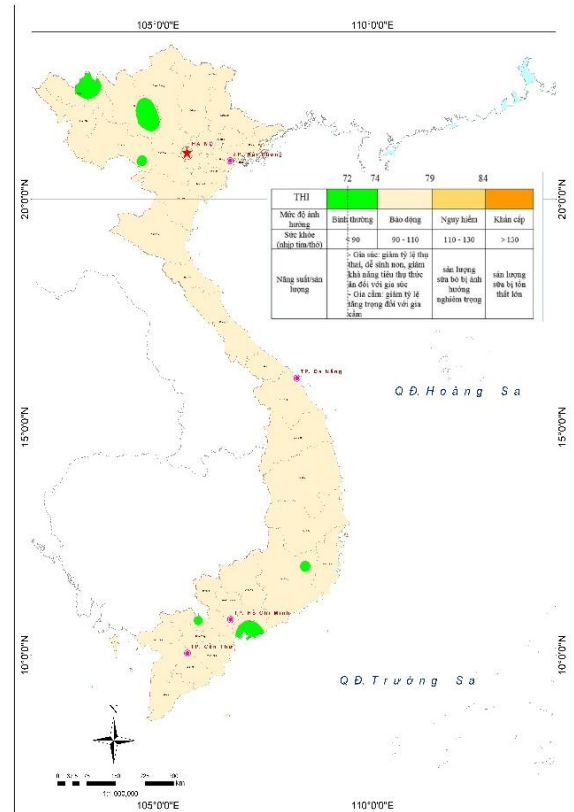


Tháng 11/2025

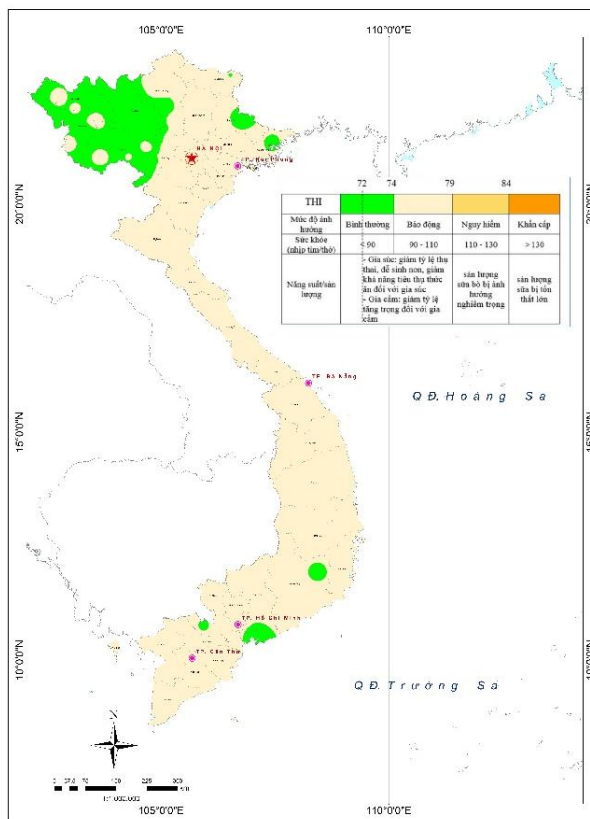
Hình 7. Dự báo nhiệt độ tối cao (Tx) trung bình tháng 9 đến tháng 11/2025 (°C)



Tháng 9/2025



Tháng 10/2025



Tháng 11/2025

	72	74	79	84
THI				
Mức độ ảnh hưởng	Bình thường	Bảo động	Nguy hiểm	Khẩn cấp
Sức khỏe (nhịp tim/thời)	< 90	90 - 110	110 - 130	> 130
Năng suất/sản lượng	- Gia súc: giảm tỷ lệ thụ thai, đẻ sinh non, giảm khả năng tiêu thụ thức ăn đối với gia súc - Gia cầm: giảm tỷ lệ tăng trọng đối với gia cầm		sản lượng sữa bị ảnh hưởng nghiêm trọng	sản lượng sữa bị tổn thất lớn

Hình 8. Nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và sản lượng của vật nuôi từ tháng 9 đến tháng 11/2025 dựa trên chỉ số THI

PHẦN III.

KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 11 NĂM 2025

Dựa trên phân tích xu thế khí hậu và rủi ro khí hậu mùa vụ từ tháng 9 đến tháng 11/2025, các biện pháp kỹ thuật được khuyến nghị nhằm chủ động ứng phó và hạn chế thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp (Bảng 7), cụ thể như sau:

1. Trung du và miền núi phía Bắc

Lúa và ngô có nguy cơ ngập úng cục bộ trong tháng 9-10. Cần:

Đảm bảo giữ mực nước vừa đủ trong giai đoạn gieo cấy, bèn rễ tránh tình trạng bị thối rễ

Tháng 11 điều kiện khí hậu có nguy cơ hạn nhẹ tại một số tỉnh như Điện Biên, Sơn La;

2. Đồng bằng sông Hồng

Lúa có nguy cơ ngập cục bộ trong tháng 9,10 và ngập diện rộng trong tháng 9. Trong giai đoạn này lúa ngập sâu có thể gây ra tình trạng rễ non bị thiếu oxy gây thối rễ. Trong vụ mùa, cần đảm bảo hệ thống tiêu thoát nước đặc biệt tại vùng trũng thấp.

Tháng 11 có nguy cơ hạn nhẹ, cần đảm bảo độ ẩm và nguồn nước phục vụ các hoạt động sản xuất nông nghiệp

3. Bắc Trung Bộ

Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt, ổn định vừa đủ cho cây phát triển

Với cây lạc, đảm bảo đủ tiêu thoát nước cho cây con phát triển, tránh tình trạng cây bị ngập úng.

4. Duyên hải Nam Trung Bộ

Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt, lúa cần duy trì mực nước hợp lý trong các giai đoạn sinh trưởng.

Thanh long cần tăng cường tưới bổ sung, chăm sóc sau thu hoạch bằng biện pháp tía cành và bón phân hữu cơ giúp phục hồi cây.

5. Tây Nguyên

Lúa: Cần đảm bảo tiêu thoát nước tốt, Duy trì mực nước từ 3-7 cm trên bề mặt ruộng.

Cà phê: Đảm bảo độ ẩm ổn định, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, bón phân cân đối để quả phát triển tốt. Phòng ngừa các bệnh hại như thán thư, rệp sáp; bón phân cân đối.

6. Đông Nam Bộ

Với lúa, cần duy trì mực nước thích hợp (3–7 cm) để hạn chế sâu bệnh trong các giai đoạn làm đồng và trổ bông.

Với thanh long, cần chủ động thoát nước trong tháng 9-10 (khi có nguy cơ ngập cục bộ), đồng thời chăm sóc kỹ trong giai đoạn phát triển và thu hoạch quả để hạn chế bệnh thán thư và hại rệp.

7. Đồng bằng sông Cửu Long

Dự báo nguy cơ ngập úng diện rộng từ tháng 9 đến tháng 10.

Cần chủ động giữ mực nước ruộng hợp lý trong từng giai đoạn sinh trưởng.

Tăng cường tiêu thoát nước ở giai đoạn lúa chín để hạn chế thiệt hại do úng ngập.

Bảng 7. Tóm tắt các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng		
			Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11
TDMNPB	Lúa	Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Dư thừa nước Tháng 11: Đủ ẩm	- Lúa làm đồng –trổ bông Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	Giai đoạn chín, thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt thuận lợi cho thu hoạch	Giai đoạn chín, thu hoạch
	Ngô	Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Dư thừa nước Tháng 11: Đủ ẩm	- Cây trổ bông, phát triển bắp Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	- Giai đoạn chín, thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt thuận lợi cho thu hoạch	Giai đoạn thu hoạch xong
ĐBSH	Lúa	Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Dư thừa nước Tháng 11: Đủ ẩm	- Lúa làm đồng –trổ bông Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	- Giai đoạn chín, thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt thuận lợi cho thu hoạch	- Giai đoạn chín, thu hoạch
BTB	Lúa	Tháng 9: Có nguy cơ ngập	- Giai đoạn: chín – thu hoạch	- Thu hoạch xong	Giai đoạn thu hoạch xong

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng		
			Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11
		Tháng 10: Dư thừa nước Tháng 11: Đủ ẩm	Đảm bảo nguồn nước gieo cây	Đảm bảo thoát nước tốt thuận lợi cho thu hoạch	
	Lạc	Tháng 9: Có nguy cơ ngập Tháng 10: Dư thừa nước Tháng 11: Đủ ẩm	Giai đoạn: đẻ nhánh Đảm bảo nguồn nước cho cây phát triển	Giai đoạn PT củ - thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt thuận tiện cho thu hoạch	Giai đoạn thu hoạch xong
DHNTB	Lúa	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm	Giai đoạn: Chắc xanh - Duy trì mực nước từ 3-5 cm trên mặt ruộng	Giai đoạn: Lúa chín – Thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt thuận tiện cho thu hoạch	Giai đoạn thu hoạch xong
	Thanh Long	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm	Giai đoạn: Thu hoạch - chăm sóc sau thu hoạch Tỉa cành, bón phân hữu cơ, duy trì độ ẩm ổn định để cây phục hồi.	Giai đoạn: Thu hoạch - chăm sóc sau thu hoạch	Giai đoạn: Thu hoạch - chăm sóc sau thu hoạch
Tây Nguyên	Lúa	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm	- Giai đoạn chắc xanh Duy trì mực nước từ 3-7 cm trên bề mặt ruộng	Giai đoạn: Thu hoạch - chăm sóc sau thu hoạch	Giai đoạn thu hoạch xong
	Cà phê	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm	-Giai đoạn: Phát triển quả Đảm bảo độ ẩm ổn định, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, bón phân cân đối để quả phát triển tốt.	-Giai đoạn: Chắc quả - Chín bói. Đảm bảo độ ẩm ổn định, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, bón phân cân đối để quả phát triển tốt	Giai đoạn quả chín Đảm bảo độ ẩm ổn định, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, bón phân cân đối để quả phát triển tốt
ĐNB	Lúa	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập	-Giai đoạn: Chín – thu hoạch Duy trì mực nước 3–5 cm, đề phòng sâu cuốn lá, rầy nâu,	-Giai đoạn: Thu hoạch xong	Giai đoạn gieo trồng Cải tạo đất, Đảm bảo cung cấp đủ

Vùng	Cây trồng	Rủi ro khí hậu	Các giải pháp giảm thiểu rủi ro khí hậu đối với cây trồng		
			Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11
		Tháng 11: Đủ ẩm	bệnh đạo ôn, khô vằn.		nguồn nước cho gieo trồng
	Thanh Long	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm	-Giai đoạn: Chín – thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, thu hoạch quả chín đúng độ.	-Giai đoạn: Chăm sóc - Phát triển thân, lá Đảm bảo thoát nước tốt cho cây phát triển tránh bị ngập úng cây.	Giai đoạn phát triển quả
ĐBSCL	Lúa	Tháng 9,10: Có nguy cơ ngập Tháng 11: Đủ ẩm	-Giai đoạn: lúa Chín Đảm bảo thoát nước tốt, tránh ngập úng	-Giai đoạn: Thu hoạch Đảm bảo thoát nước tốt, đề phòng bệnh thán thư, rệp sáp, thu hoạch quả chín đúng độ.	Giai đoạn gieo trồng Cải tạo đất, Đảm bảo cung cấp đủ nguồn nước cho gieo trồng



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp,
Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
Địa chỉ: Số 23/62 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội.
Email: ktnn.imhen@mae.gov.vn